

Số: 12/QĐ-THPTAL

An Lạc, ngày 28 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện quyết toán
thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN LẠC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5236/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường THPT An Lạc;

Căn cứ Quyết định 3170/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định 1520/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 31/05/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (điều chỉnh lần 1).

Căn cứ Quyết định 2207/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 27/07/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (điều chỉnh lần 2).

Căn cứ Quyết định số 3757/QĐ-SGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 (điều chỉnh lần 5);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số thực hiện quyết toán thu, chi NSNN năm 2023 của trường Trung học phổ thông An Lạc (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán, cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Trung học phổ thông An Lạc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Phước Đức

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THPT AN LẠC

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 12/QĐ-THPTAL ngày 28/3/2024 của Trường THPT An Lạc)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	27.308.705.795	27.308.705.795		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.601.646.288	14.601.646.288		
	+ Nguồn 13	14.276.600.000	14.276.600.000		
	+ Nguồn 1401	325.046.288	325.046.288		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.707.059.507	12.707.059.507		
	+ Nguồn 12	5.843.536.590	5.843.536.590		
	+ Nguồn 1402	6.863.522.917	6.863.522.917		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Phước Đức